

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2024/DS-ST.

Ngày: 06/11/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Ông Trần Văn Tam – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 838/2024/QĐST-DS, ngày 14/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ liên lạc: Số 18, đường 57, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tầng 6, lô B14/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền ngày 17/11/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Trần Việt H** – Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Thiên Mã thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Minh S**, sinh năm: 1974.

Bà **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Ngoan, bà Tuyết có đơn xin vắng mặt, luật sư Hùng có mặt, ông Sang, bà Thảo vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/7/2020, bà Nguyễn Thị Tuyết có cho bà Phạm Thị Thanh Thảo và ông Hồ Minh Sang vay số tiền 735.000.000đ, khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất. Tại thời điểm nhận tiền vay bà Thảo là người viết giấy mượn tiền ngày 15/7/2020 để các bên gồm bà Thảo, ông Sang và bà Tuyết

ký xác nhận về việc bà Tuyết đã giao đủ số tiền 735.000.000đ cho ông Sang và bà Thảo. Hai bên thống nhất số tiền này sẽ được trả dần vào ngày 30 hàng tháng và bắt đầu trả từ ngày 30/8/2020 cho đến khi hết nợ.

Từ ngày 30/8/2020 đến ngày 31/5/2023 bà Thảo, ông Sang đã trả được cho bà Tuyết tổng số tiền là 119.000.000đ. Còn nợ lại bà Tuyết số tiền 616.000.000đ, kể từ ngày 31/5/2023 cho đến nay ông Sang, bà Thảo không trả thêm được bất kỳ khoản tiền nào cho bà Tuyết. Mặc dù, bà Tuyết đã nhiều lần tìm đến nhà bà Thảo và ông Sang để yêu cầu trả nợ. Tuy nhiên, ông Sang bà Thảo đã hứa hẹn hết lần này sang lần khác nhưng không trả. Sau đó, liên tục né tránh bà Tuyết. Vì vậy, nay bà Tuyết khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Hồ Minh Sang và bà Phạm Thị Thanh Thảo phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết số tiền nợ gốc là 616.000.000đ.

Buộc ông Sang, bà Thảo phải thanh toán cho bà Tuyết số tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/11/2024 với mức lãi suất 10%/năm số tiền là 87.940.160đ.

Đối với ông Hồ Minh Sang và bà Phạm Thị Thanh Thảo đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Sang, bà Thảo vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Quan điểm của luật sư Hùng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tuyết tại phiên tòa: Việc vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo là có thật thể hiện tại giấy mượn tiền ngày 15/7/2020 do chính bà Phạm Thị Thanh Thảo viết, nội dung thể hiện chữ ký, chữ viết của cả ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Tuyết. Tuy nhiên, bà Thảo, ông Sang đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Tuyết. Bà Tuyết đã rất nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc yêu cầu ông Sang và bà Thảo trả nợ vay nhưng ông Sang và bà Thảo không hợp tác. Nay đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Sang, bà Thảo phải thanh toán cho bà Tuyết số tiền nợ gốc là 616.000.000đ và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/11/2024 theo mức lãi suất 10%/năm số tiền là 87.940.160đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 616.000.000đ và lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 31/5/2023 cho đến ngày 06/11/2024. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về và quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết khởi kiện yêu cầu ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết tổng số tiền nợ là 703.940.160đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 616.000.000đ,

lãi chậm trả là 87.940.160đ nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Nguyễn Thị Tuyết là nguyên đơn, ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Ngoan có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Tuyết, bà Ngoan, ông Sang bà Thảo.

[4] Về nội dung: Bà Tuyết khởi kiện yêu cầu ông Sang, bà Thảo phải thanh toán cho bà Tuyết số tiền nợ gốc là 616.000.000đ và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/11/2024 theo mức lãi suất 10%/năm số tiền là 87.940.160đ.

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết về số tiền nợ gốc nhận thấy: Bà Tuyết khai ngày 15/7/2020 bà Tuyết có cho ông Sang, bà Thảo vay số tiền 735.000.000đ, khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất, chính bà Thảo là người viết giấy mượn tiền ngày 15/7/2020 và cam kết về phương thức trả nợ là trả dần vào ngày 30 hàng tháng. Thực tế bà Thảo, ông Sang đã trả được cho bà Tuyết tổng số tiền nợ gốc là 119.000.000đ, còn nợ lại số tiền 616.000.000đ. Kể từ ngày 31/5/2023 cho đến hiện nay thì ông Sang, bà Thảo không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và lời khai của mình là có căn cứ bà Tuyết đã cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 15/7/2020. Ông Sang, bà Thảo sau khi vay tiền và đến hạn trả nợ cho bà Tuyết nhưng không trả được nợ thì đã hứa hẹn nhiều lần với bà Tuyết. Mặc dù, bà Tuyết đã nhiều lần đến nhà, gọi điện thoại và dùng mọi biện pháp khác để liên lạc yêu cầu ông Sang, bà Thảo trả nợ nhưng ông Sang, bà Thảo vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Tuyết.

Đối với ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo, theo biên bản **xác minh tại Công an phường Tam Phước ngày 03/6/2024 xác định ông Sang, bà Thảo hiện nay đang sinh sống tại tổ 3, khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước. Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các thủ tục tố tụng cho ông Sang, bà Thảo. Tuy nhiên, ông Sang bà Thảo không đến Tòa để làm việc, cung cấp chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt không lý do tại các phiên xét xử là cho thấy ông Sang, bà Thảo không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, bỏ mặc Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên đương sự đây được coi là trường hợp ông Sang bà Thảo mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết về số tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.**

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết về số tiền lãi suất chậm trả nhận thấy: Do yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết về số tiền nợ gốc được chấp nhận nên đối với yêu cầu buộc ông Sang, bà Thảo phải trả tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/11/2024 là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Theo đó, tiền lãi suất được tính như sau: $616.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 17 tháng = 87.940.160đ$.

[5] Về án phí: Ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo phải chịu 32.157.606đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Tuyết được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 14.887.058đ theo biên lai thu số 0002668 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Quan điểm của luật sư Hùng tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 119; 463; 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết đối với bị đơn ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Hồ Minh Sang và bà Phạm Thị Thanh Thảo phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết tổng số tiền còn nợ là 703.940.160đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 616.000.000, tiền nợ lãi là 87.940.160đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Hồ Minh Sang, bà Phạm Thị Thanh Thảo phải chịu 32.157.606đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Tuyết được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 14.887.058đ theo biên lai thu số 0002668 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào